

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **27/2021/DS-ST**

Ngày: 26/10/2021

V/v “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh

2. Bà Thái Thị Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2021/TLST-DS, ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐST-DS, ngày 09/9/2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2021/QĐST-DS ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam** Do ông Tiết Viết T – Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Số 2 đường L, phường T, quận B, Hà Nội

Nhận ủy quyền thường xuyên: Agibank – Chi nhánh Huyện Tuy Phong, Bình Thuận - Do ông **Ngô Văn P** – Giám đốc đại diện ủy quyền theo Quyết định số 2965/QĐNHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Đ** – Phó Giám đốc Agibank – Chi nhánh Huyện P (theo Giấy ủy quyền số 544/UQ-NHNo-BTh-TP-TH ngày 25/10/2021); Địa chỉ: Số 09 đường 17/4, thị trấn L, huyện P, Bình Thuận; Có mặt

2. Bị đơn: Ông **Phạm Huy H**, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện P, Bình Thuận; Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị Thanh H1**, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện P, Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2021 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện Agrbank - Chi nhánh P trình bày: Theo nội dung đơn khởi kiện, ngày 13/5/2020 Agribank - Chi nhánh P có cho hộ ông Phạm Huy H ký vay số tiền 2.700.000.000đ tại hợp đồng tín dụng số 4808-LAV-202003184, lãi suất 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích bổ sung vốn lưu động sản xuất tôm giống.

Tài sản bảo đảm:

- Loại công trình: Trại nuôi tôm giống (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 819325, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-00605 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 18/11/2016; Tài sản bảo đảm này ký tại Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: 06/2020/PHH/PLHĐ ngày 12/5/2020

- 03 sổ đất nông nghiệp:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 723370, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-01506 do UBND huyện P cấp ngày 31/12/2019;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 723372, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-01507 do UBND huyện P cấp ngày 31/12/2019;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 723374, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-01505 do UBND huyện P cấp ngày 31/12/2019

03 tài sản bảo đảm trên ký tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng số: 05/2020/PHH/HĐTC ngày 12/5/2020 và đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P ký đăng ký thế chấp ngày 13/5/2020.

Ngày 19/01/2021 khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 4808-LAV-202003184 mà ông H ký kết đã quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với gia đình hộ ông Phạm Huy H yêu cầu trả nợ gốc và lãi. Tuy nhiên đến nay hộ ông H không trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Số tiền dư nợ gốc tính đến nay là 2.698.000.000đ (Hai tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu đồng). Vì những lý do trên, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Huy H và bà Lê Thị Thanh H1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng số dư nợ gốc 2.698.000.000đ (Hai tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu đồng), nợ lãi tạm tính đến ngày 25/10/2021 là 269.854.816đ và phí trả chậm lãi là 2.287.252đ

Đồng thời phải xem xét công nhận các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng số: 05/2020/PHH/HĐTC ngày 12/5/2020 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: 06/2020/PHH/PLHĐ ngày 12/5/2020 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Phạm Huy H trình bày theo các biên bản ghi lời khai tại Tòa án: Ngày 13/5/2020 hộ ông có ký vay tại Agribank - Chi nhánh P số tiền 2.700.000.000đ (hai tỷ, bảy trăm triệu đồng) tại hợp đồng tín dụng số 4808-LAV-202003184, lãi suất 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích bổ sung vốn lưu động sản xuất tôm giống.

Tài sản bảo đảm gồm:

- Loại công trình: Trại nuôi tôm giống (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 819325, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-00605 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 18/11/2016; Tài sản bảo đảm này ký tại Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: 06/2020/PHH/PLHĐ ngày 12/5/2020

- 03 sổ đất nông nghiệp:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 723370, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-01506 do UBND huyện P cấp ngày 31/12/2019;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 723372, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-01507 do UBND huyện P cấp ngày 31/12/2019;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 723374, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-01505 do UBND huyện P cấp ngày 31/12/2019

03 tài sản bảo đảm trên ký tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng số: 05/2020/PHH/HĐTC ngày 12/5/2020 và đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P ký đăng ký thế chấp ngày 13/5/2020.

Sau khi vay, hộ ông có trả gốc và lãi đúng phân kỳ, sau này do làm ăn thua lỗ nên không trả lãi nữa và để lãi quá hạn phát sinh.

Ông xác nhận tiền dư nợ gốc tính đến nay là 2.698.000.000đ (Hai tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu đồng), kể cả tiền lãi và các chi phí phát sinh khác, ông xác nhận là đúng và đồng ý cùng vợ ông (bà Lê Thị Thanh H1) hoàn trả theo yêu cầu của Ngân hàng. Đồng ý đồng ý dùng tài sản mà vợ chồng ông đã thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu:

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc kiểm sát tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Các bước của quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ, mở phiên họp tiếp nhận, công khai chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức Tán dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2009/PL- UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Phạm Huy H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Buộc ông Phạm Huy H và bà Lê Thị Thanh H1 phải hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P số tiền gốc 2.698.000.000đ và tiền lãi là 272.142.070đ.

Trường hợp ông Phạm Huy H và bà Lê Thị Thanh H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp.

Về án phí: Ông Phạm Huy H và bà Lê Thị Thanh H1 phải chia án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho ông Phạm Huy H và bà Nguyễn Thị Thanh H1 02 lần nhưng ông bà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền: Ông Phạm Huy H có nơi cư trú tại thôn T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Huy H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Ông H thừa nhận có ký hợp đồng vay vốn Agribank Chi nhánh P số tiền 2.700.000.000đ, đến nay dư nợ gốc 2.698.000.000đ (Hai tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu đồng), đồng thời còn nợ tiền lãi quá hạn và đồng ý hoàn trả cho Agribank Chi nhánh P số tiền trên. Đây là tranh chấp phát sinh giữa cá nhân không vì mục đích lợi nhuận mà chỉ phục vụ sản xuất kinh tế gia đình với Tổ chức tín dụng tại Ngân hàng được xác định đây là tranh chấp về giao dịch dân sự và thuộc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, đại diện phía nguyên đơn có xuất trình toàn bộ tài liệu, chứng cứ liên quan đến hợp đồng vay vốn giữa Ngân hàng với hộ ông Phạm Huy H cụ thể: Tại hợp đồng tín dụng số 4808-LAV-202003184 ngày 13/5/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 05/2020/PHH/HĐTC ngày 12/5/2020 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: 06/2020/PHH/PLHĐ ngày 12/5/2020 cùng các loại chứng từ khác có liên quan.

[4] Xét cơ sở xác lập các hợp đồng:

Thứ nhất là hợp đồng tín dụng số 4808-LAV-202003184 ngày 13/5/2020 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/PHH-VT/PLHĐTD ngày 15/5/2020, kèm theo chứng từ liên quan ông Phạm Huy H đề nghị mức vay 2.700.000.000đ (hai tỷ bảy trăm triệu đồng), lãi suất 9,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích bổ sung vốn lưu động sản xuất tôm giống.

Thứ hai là Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 05/2020/PHH/HĐTC ngày 12/5/2020 và kèm tài sản đảm bảo gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 723370, sổ vào sổ cấp

giấy chứng nhận: CH-01506 do UBND huyện P cấp ngày 31/12/2019; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 723372, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-01507 do UBND huyện P cấp ngày 31/12/2019; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 723374, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-01505 do UBND huyện P cấp ngày 31/12/2019 và Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: 06/2020/PHH/PLHĐ ngày 12/5/2020 kèm tài sản đảm bảo gồm: Trại nuôi tôm giống (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 819325, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-00605 do Sở Tài nguyên và môi trường cấp ngày 18/11/2016;

Các hợp đồng tín dụng trên là quan hệ giao dịch ký kết được thực hiện bằng hình thức hợp đồng tín dụng, nhằm mục đích tạo điều kiện có lợi cho các bên, một bên thì thu lợi nhuận từ tiền lãi, một bên có vốn để phục vụ sản xuất phát triển kinh tế gia đình và hợp đồng ký kết được pháp luật công nhận không trái với quy chế của Tổ chức tín dụng, việc ký kết là sự tự nguyện của các bên không bên nào ràng buộc bên nào. Tuy nhiên chưa đến thời hạn trả gốc, do hộ ông H đã vi phạm việc trả gốc và lãi theo kỳ nhận nợ. Để đảm bảo cho việc thu hồi nợ nay Ngân hàng - Chi nhánh P làm đơn khởi kiện hộ ông Phạm Huy H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm hoàn trả nợ tại các hợp đồng tín dụng mà hộ ông H ký kết là có cơ sở.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/2020/PHH/HĐTC ngày 12/5/2020 và Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: 06/2020/PHH/PLHĐ ngày 12/5/2020, các hợp đồng này đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P ký đăng ký thế chấp ngày 13/5/2020, việc ký kết không vi phạm điều cấm mà Bộ Luật dân sự quy định nên đều đảm bảo tính pháp lý nên công nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng kiện yêu cầu ông Phạm Huy H và đưa bà Lê Thị Thanh H1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng. Vì cho rằng bà H1 là vợ hợp pháp của ông H cùng đầu tư sản xuất và cùng thu lợi chung. Đồng thời các loại tài sản dùng đảm bảo cho việc vay vốn bà H1 cùng đứng tên quyền sử dụng, cho nên Ngân hàng yêu cầu ông H cùng bà H1 có trách nhiệm hoàn trả nợ là có căn cứ. Tại phiên họp và phiên hòa giải ông H xác nhận có nợ của Ngân hàng và đồng ý hoàn trả nợ cho Ngân hàng, nên ghi ý kiến của ông H. Tuy nhiên do bà H1 vắng mặt tại phiên hòa giải nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Xét số dư nợ còn lại, tiền lãi phát sinh theo kỳ và các chi phí khác mà Ngân hàng yêu cầu cụ thể: Tại các Hợp đồng tín dụng, số dư nợ gốc tính đến ngày 25/10/2021 là 2.698.000.000đ (Hai tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu đồng) và nợ lãi tạm tính là 269.854.816đ và phí trả chậm lãi là 2.287.252đ.

Việc tính lãi, Ngân hàng đã tính đúng thời gian, đúng mức lãi suất đã điều chỉnh theo phân kỳ được ký kết ghi trong hợp đồng tín dụng mà Văn bản của hệ thống Ngân hàng Việt Nam quy định, bao gồm tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và chi phí phát sinh khác phù hợp với quy định của Tổ chức tín dụng và các bên đều thừa nhận.

[6] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát về điều luật áp

dụng và đưa ra các luận cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

Từ những nhận định nêu trên đủ cơ sở xác định hộ ông Phạm Huy H có ký hợp đồng tín dụng như đã phân tích ở trên, số tiền hộ ông H còn nợ Ngân hàng số tiền là 2.970.142.070đ. Buộc ông Phạm Huy H và bà Lê Thị Thanh H1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P tổng số tiền là: 2.970.142.070đ (Hai tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, một trăm bốn mươi nghìn, không bảy mươi đồng).

Tiếp tục thực hiện các hợp đồng tại Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: 06/2020/PHH/PLHĐ ngày 12/5/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/2020/PHH/HĐTC ngày 12/5/2020, đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P ký đăng ký thế chấp ngày 13/5/2020 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về phần án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468, Bộ Luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 hướng dẫn quy định về hợp đồng cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng; khoản 2 Điều 92, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2009/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Phạm Huy H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc ông Phạm Huy H và bà Lê Thị Thanh H1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P với tổng số tiền **2.970.142.070đ** (Hai tỷ, chín trăm bảy mươi triệu, một trăm bốn mươi nghìn, không bảy mươi đồng). Trong đó số dư nợ gốc tại hợp đồng vay **2.698.000.000đ** (Hai tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu đồng) và nợ lãi **269.854.816đ** (Hai trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm mười sáu đồng) và chi phí khác **2.287.252đ** (Hai triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng).

Tiếp tục thực hiện các Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số: 06/2020/PHH/PLHĐ ngày 12/5/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/2020/PHH/HĐTC ngày 12/5/2020, đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P ký đăng ký thế chấp ngày 13/5/2020 để đảm bảo cho việc thi hành án nếu ông Phạm Huy H và bà Lê Thị Thanh H1 không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ.

[3] Về án phí: Ông Phạm Huy H và bà Lê Thị Thanh H1 phải nộp **91.402.741đ** (Chín mươi một triệu, bốn trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh P số tiền **43.600.000đ** (Bốn mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003009 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P.

Kể từ ngày 26/10/2021, ông Phạm Huy H và bà Lê Thị Thanh H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

[4] Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND (tỉnh + huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA Huyện;
- Lưu HS.

Lý Văn Lầy